

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Sáu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đoàn Sơn Lâm** – Nguyên bí thư huyện đoàn;

2. Bà **Lê Bảo Ngân** – Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Lễ**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXX- ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm 1996 - Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1996 - Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông T tự quen biết, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn ngày 05/5/2016 tại UBND xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn và ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường

hay gây gổ, cự cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Trong thời gian ly thân, cả hai không còn yêu thương quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà V yêu cầu ly hôn với ông T. Về con chung: Bà V xác định có 01 người con chung với ông T tên là Huỳnh Thanh H. Từ khi ly thân đến nay cháu H sống với ông T. Khi ly hôn, bà đồng ý giao cháu H cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2021, ông T thừa nhận ông và bà V tự quen biết, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn như bà V trình bày. Nay nhận thấy không còn tình cảm nên ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V. Về con chung: Ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc làm ăn nên ông T yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa bà V và ông T đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông bà vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày trước đây. Bà V yêu cầu ly hôn và ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông T. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thanh H cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà V và bị đơn ông T đều yêu cầu xét xử vắng mặt. Nên căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà V yêu cầu ly hôn với ông T nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Vĩnh Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Vĩnh Thạnh theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân của bà V và ông T hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà V và ông T đều xác định vợ chồng đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và có một con chung nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Từ khi ly thân cả hai không gặp nhau, không còn quan tâm, lo lắng cho, không có biện pháp hàn gắn tình cảm nên bà V yêu cầu ly hôn và ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V. Điều này, cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà V và ông T xác định có 01 con chung tên là Huỳnh Thanh H. Hiện tại, cháu H đang sống chung với ông T. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc nuôi dạy con là trách nhiệm chung của cha mẹ. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng cũng phải xem xét quyền lợi mọi mặt của con. Từ khi ly thân đến nay, cháu H do ông T trực tiếp nuôi dưỡng, môi trường sống và sinh hoạt của cháu đã ổn định. Ông T cũng đảm bảo việc nuôi dạy cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Bà V cũng đồng ý giao cháu cho ông T nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con, xét đây là tự nguyện của các đương sự nghĩ nên công nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu H cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà V không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng cũng như ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thanh H cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà V không ai được cản trở. Bà V và ông T có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006010 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Sáu